

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 292, Điều 299, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP H và ông Phạm Thành G bà Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng TMCP H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: 25B, phường N, quận 1, Thành phố M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân S - Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa - Ngân hàng HDBank.

(Theo Quyết định ủy quyền số 2181/2021/QĐ - TGD ngày 23/9/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H)

Địa chỉ: Số 13, 14 P, phường Đ, thành phố H1, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Đoàn Hồng Q, sinh năm 1985

Chuyên viên QHKH CN - Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: Số 13, 14 P, phường Đ, thành phố H1, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Giấy ủy quyền số 104/2023/HDB - TH ngày 29/5/2023 của Giám đốc Chi nhánh TH).

Người bị kiện: Ông Phạm Thành G, sinh năm 1972

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Đều cùng địa chỉ: Thôn TT, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1: Ông Phạm Thành G và bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP H tính đến ngày 10/8/2023 số nợ gốc là 391.671.000đ, nợ lãi là 63.461.410đ, nợ lãi quá hạn là 46.364.097đ. Tổng nợ gốc và lãi là 491.728.913đ (Bốn trăm chín mươi một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm mười ba đồng).

1.2: Về thời gian và phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ngày 30/8/2023 ông Phạm Thành G và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 10/9/2023 ông Phạm Thành G và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 20/9/2023 ông Phạm Thành G và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/9/2023 ông Phạm Thành G và bà Nguyễn Thị H trả hết toàn bộ dư nợ bao gồm cả gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2023 cho Ngân hàng H theo Hợp đồng tín dụng số 13466/20MB/HĐTD ngày 11/8/2020.

Nếu ông G và bà H vi phạm nội dung đã thỏa thuận thì Ngân hàng H có quyền thanh lý tài sản thế chấp mà ông G và bà H không có ý kiến gì khác.

Tiếp tục duy trì tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 262,7m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 764606 do UBND huyện Nông Cống cấp ngày 02/7/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13466/20MB/HĐBĐ số công chứng 7074 quyền số 03/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/8/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Lưu: Hs, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà